

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 260/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ
quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc
tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp:

1. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Tổng diện tích nhà làm việc của mỗi cơ quan, đơn vị bao gồm:

a) Diện tích làm việc cho cán bộ, công chức là diện tích của các phòng làm việc trong khu vực làm việc được xác định trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức trong

biên chế và hợp đồng làm việc không có thời hạn của cơ quan, đơn vị theo quy định của Nhà nước và tiêu chuẩn định mức cho mỗi chỗ làm việc quy định tại Điều 6 Quyết định này.

Diện tích làm việc cho cán bộ, công chức trên đây là diện tích tính theo kích thước thông thủy, không bao gồm diện tích chiếm chỗ của cột, tường;

b) Diện tích bộ phận công cộng và kỹ thuật bao gồm: diện tích phòng khách, phòng họp, phòng tiếp dân, phòng tổng đài điện thoại, bộ phận thông tin, phòng quản trị hệ thống máy tính, phòng truyền thống, kho lưu trữ, thư viện, bộ phận ấn loát, ảnh, thí nghiệm, xưởng, ...;

c) Diện tích bộ phận phụ trợ và phục vụ bao gồm: diện tích các sảnh chính, sảnh phụ và hành lang, thường trực bảo vệ, nơi gửi mũ áo, khu vệ sinh, phòng y tế, căng tin, bếp, xưởng sửa chữa thiết bị dụng cụ, kho văn phòng phẩm, kho dụng cụ, phòng xử lý giấy loại, ...

Diện tích bộ phận phụ trợ và phục vụ trên đây không bao gồm diện tích cầu thang, diện tích nhà để xe, phòng hội nghị và phòng hội trường; được thực hiện theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và được cấp có thẩm quyền phê duyệt."

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào khả năng ngân sách, tổng diện tích nhà làm việc hiện có, tổng biên chế, hợp đồng làm việc không có thời hạn, chức danh được duyệt của các cơ quan, đơn vị và tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc quy định tại Quyết định này để quyết định việc xây dựng mới, xây dựng bổ sung hoặc cấp trụ sở làm việc cho từng cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước, bảo đảm đủ diện tích làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc mỗi cấp quản lý.

2. Điều kiện để được xem xét đầu tư xây dựng mới, xây dựng bổ sung trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

a) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập chưa có trụ sở làm việc hoặc trụ sở làm việc hiện có đã xuống cấp nghiêm trọng, không bảo đảm an toàn cho

người sử dụng phải phá dỡ xây dựng lại hoặc diện tích trụ sở làm việc hiện có dưới 70% mức quy định tại Quyết định này;

b) Phù hợp với quy hoạch xây dựng tại địa phương và các quy định khác về đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời phải được bố trí kế hoạch vốn trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về quản lý công sở."

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Chức danh	Tiêu chuẩn diện tích từ tối thiểu tới tối đa cho 1 chỗ làm việc (m ² /người)	Ghi chú
1	Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương và các chức vụ tương đương, Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ trưởng và các chức vụ tương đương Bộ trưởng, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.	40 - 50 m ²	Tiêu chuẩn diện tích này bao gồm: - Diện tích làm việc; - Diện tích tiếp khách.
2	Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Phó Văn phòng Trung ương Đảng và các chức vụ tương đương, Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc	30 - 40 m ²	Tiêu chuẩn diện tích này bao gồm: